

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ S
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày 05/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S- TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Dung;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Bằng;

Ông Sùng A Cở;

Thư ký phiên toà: Ông Má A Trư - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Tráng A Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2024/TLST- HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Giàng A C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/02/1988 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Giàng A Tính (Sinh năm 1954). Hiện trú tại thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai và bà Hàu Thị La (Đã chết). Vợ là Hàu Thị Chứ (Sinh năm 1991). Hiện trú tại thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Thời hạn từ ngày 20/12/2023.

2. Họ và tên: Sùng A L; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 28/6/1993 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, Đoàn thể, Đảng phái: Là Đảng viên. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Sùng A Dơ (Sinh năm 1969) và bà Giàng Thị Mây (Sinh năm 1972). Hiện trú tại thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vợ là Giàng Thị Xe (Sinh năm 1999). Hiện trú tại thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Thời hạn tính từ ngày 20/12/2023.

3. Họ và tên: Sùng A P; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/5/1987 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 5/12. Con ông Sùng A Dơ (Sinh năm 1969) và bà Giàng Thị Mây (Sinh năm 1972). Hiện trú tại thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Vợ Vàng Thị Xây (Sinh năm 1990). Hiện trú tại thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Thời hạn tính từ ngày 20/12/2023.

4. Họ và tên: Giàng A G; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/01/1993 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 1/12. Con ông Giàng A Tính (Sinh năm 1954). Hiện trú tại thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. và bà Hầu Thị La (Đã chết). Vợ là Lý Thị Gính (Sinh năm 1995). Hiện trú tại thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Thời hạn tính từ ngày 20/12/2023 đến hết ngày 13/03/2024.

5. Họ và tên: Hầu A D; Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam; Sinh ngày: 08/5/1982 tại thị xã S, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: H Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 1/12. Con ông Hầu A Lùng (Đã chết) và bà Giàng Thị Mảo (Đã chết). Vợ là Giàng Thị Máy (Sinh năm 1984). Hiện trú tại thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị can hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Thời hạn tính từ ngày 20/12/2023.

Bị hại: Vườn Quốc gia Hoàng Liên

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Hạnh; Địa chỉ: Giám đốc vườn Quốc gia Hoàng Liên, tỉnh Lào Cai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hầu A D, Giàng A G: Chị Lò Thị Thúy Ngọc. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A C: Chị Nông Thị Thúy Hằng. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A L, Sùng A P: Chị Bùi Thị Nhung. Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Giàng Seo Phổng. Địa chỉ: Thôn Bán Pho, xã Mường Hoa, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người phiên dịch cho các bị cáo: Anh Ông Hạng A Giăng - Sinh năm 2001. Địa chỉ: Tổ 02, phường Sa Pa, thị xã S, tỉnh Lào Cai. Có mặt

Người phiên dịch cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Giàng Seo Phổng: Anh Tần A Chur - Sinh năm: 1990. Địa chỉ: Thôn Sủ Pán 1, xã Mường Hoa, thị xã S, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian tháng 5 Giàng A C khi đi phát nương thảo quả tại Lô 3, khoảnh 9, Tiểu khu 301, rừng thuộc diện quản lý của Vườn Quốc gia Hoàng Liên, thôn Tả Trung Hồ, xã Bản Hồ, thị xã S đã phát hiện một cây gỗ Pơ mu dài khoảng 4,5 mét, đường kính khoảng 90 cm tại nương thảo, nên nảy sinh ý định khai thác cây gỗ Pơ mu trên để lấy gỗ mang đi bán kiếm tiền tiêu sài. Tối ngày 14/5/2023, Giàng A C nói chuyện và rủ Sùng A P, Hàu A D, Giàng A G và Sùng A L cùng trú tại thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S đi xẻ cây gỗ Pơ mu trên thành gỗ tấm để mang đi bán. Tất cả đều đồng ý và thống nhất số tiền bán được sẽ chia đều cho nhau.

Khoảng 08 giờ 00 ngày 16/5/2023, Sùng A L mang theo 01 máy cưa cầm tay màu cam, nhãn hiệu Huspanda, Giàng A C, Sùng A P, Hàu A D, Giàng A G, Sùng A L mỗi người cầm theo 01 chai xăng khoảng 01 lít, rồi cùng nhau đi từ nhà lên nương thảo quả của Giàng A C để cưa, xẻ cây Pơ mu. Khoảng 14 giờ cùng ngày thì đến nơi, cả nhóm bắt đầu cùng nhau thực hiện việc cưa hạ, xẻ cây gỗ Pơ mu. Giàng A C và Sùng A P là người trực tiếp cầm cưa máy, thay nhau cưa hạ đổ cây Pơ Mu và xẻ thành các tấm gỗ. Sùng A L, Giàng A G, Hàu A D thực hiện việc giữ, bê, vận gỗ để hỗ trợ Giàng A C, Sùng A P xẻ gỗ. Đến tối cùng ngày, cả nhóm xẻ được 04 tấm gỗ, sau đó nghỉ ngơi, ăn uống rồi ngủ qua đêm tại rừng. Ngày hôm sau, nhóm của Giàng A C tiếp tục xẻ được thêm 07 tấm gỗ. Tổng số, các bị cáo đã xẻ được 11 tấm gỗ Pơ mu có kích thước khác nhau. Phần còn lại của cây gỗ, các bị cáo để nguyên lại tại hiện trường. Sau đó, tất cả cùng nhau vận chuyển được 05 tấm gỗ kích thước 0,5 mét x 2,2 mét x 0,05 mét/tấm, về cất giấu gần khu vực nhà dân thuộc thôn Dền Thàng, xã Tả Van. Trong quá trình vận chuyển gỗ trên đường về các bị cáo gặp Giàng Seo Phổng (Sinh năm 1971, trú tại thôn Bản Pho, xã Mường Hoa, thị xã S), Cáng và Phổng hai bên có trao đổi về việc mua bán 05 tấm gỗ pơ mu trên và Phổng đồng ý. Tối ngày 17/5/2023, các bị cáo đến khu vực cất giấu gỗ để vận chuyển gỗ mang đến nhà Giàng Seo Phổng bán. Giàng A C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH BKS 24B1-247.53 chở theo 02 tấm gỗ Pơ mu, Sùng A P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đen BKS 24B2 - 683.43 chở theo 02 tấm gỗ Pơ mu, còn Giàng A G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH BKS 24B2 - 121.37 chở theo 01 tấm gỗ Pơ mu. Hàu A D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen BKS 24B1 - 161.90, Sùng A L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu đỏ đen BKS 24 B2 - 74525 đi trước kiểm tra dọc đường có cơ quan chức năng hay không để thông tin lại. Sau khi không phát hiện lực lượng chức năng, Cáng, Páo và Giả chở 05 tấm gỗ trên bán cho Giàng Seo Phổng với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau khi bán xong, Cáng nhận

tiền và chia đều số tiền cho 05 người, mỗi người được 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Sáng ngày 24/5/2023, Giàng A C, Sùng A L, Sùng A P, Giàng A G, Hầu A D tiếp tục cùng nhau lên vị trí xẻ cây Pơ mu trước đó để vận chuyển nốt 06 tấm gỗ còn lại về giấu gần khu vực nhà dân thuộc thôn Dền Thành, xã Tả Van, thị xã S, chờ cơ hội mang đi bán. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/5/2023, Giàng A C, Sùng A P, Hầu A D, Giàng A G, Sùng A L mỗi người điều khiển một xe mô tô như lần vận chuyển trước đó đến địa điểm giấu gỗ để chở 06 tấm gỗ pơ mu còn lại mang đi bán. Cánh, Páo và Giả mỗi người chở hai tấm, Dũng và Lùng mỗi người khiển một xe mô tô đi trước kiểm tra xem có lực lượng chức năng hay không. Khi Cánh, Páo và Giả đang điều khiển xe chở theo 06 tấm gỗ Pơ mu đến khu vực thủy điện Sáo Trung Hồ gần đường tỉnh lộ 152 thuộc thôn Bản Pho, xã Mường Hoa, thị xã S thì bị Hạt kiểm lâm Hoàng Liên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tang vật, phương tiện.

Tại bản kết luận giám định số 452/CNR-VP ngày 28/7/2023 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng-Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, kết luận: xác định tên loài tên Việt Nam: Pơ mu, tên khoa học: *Fokienia hodginsii*, loài Pơ mu là loài cây gỗ thuộc họ Hoàng đàn; Loài Pơ mu được xếp nhóm IIA trong danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm ban hành theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã; Loài gỗ pơ mu được xếp nhóm I trong bản phân loại tạm thời các loài gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước ban hành kèm theo Quyết định số 2918-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Tại bản kết luận giám định số 13/KL- GĐTT ngày 16/8/2023 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai, kết luận: Vị trí, địa danh: Cây gỗ pơ mu bị khai thác trái pháp luật ở vị trí có tọa độ X 413631, Y 2451984, thuộc lô 3, khoảnh 9, Tiểu khu 301, thôn Tả Trung Hồ, xã Bản Hồ, thị xã S, Lào Cai; Loại rừng là rừng tự nhiên, chức năng là rừng đặc dụng; Chủ quản lý là Vườn quốc gia Hoàng Liên; Lâm sản bị thiệt hại là 01 cây pơ mu bị khai thác trái pháp luật, tổng khối lượng lâm sản bị thiệt hại là 3,257m³ gỗ tròn. Loài pơ mu được xếp vào nhóm I trong bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trên cả nước ban hành kèm theo Quyết định số 2918-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ lâm nghiệp- nay là Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, được xếp vào nhóm IIA trong danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm ban hành theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ của Chính phủ quy định về quản lý thực vật rừng, động vật nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã, nguy cấp.

Tại bản kết luận giám định số 533/CNR-VP ngày 30/8/2023 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng-Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận 12

mẫu gỗ giám định đồng nhất một chủng loại gỗ; Theo kết luận giám định số 452/VP-CNR ngày 28/7/2023 của Viện nghiên cứu Công nghiệp rừng, kết luận: tên loài tên Việt Nam: Pơ mu, tên khoa học: *Fokienia hodginsii*, loài pơ mu là loài cây gỗ thuộc họ Hoàng đàn; Loài pơ mu được xếp nhóm IIA trong danh mục thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm ban hành theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động thực vật hoang dã nguy cấp; Loài gỗ pơ mu được xếp nhóm I trong bản phân loại tạm thời các loài gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước ban hành kèm theo Quyết định số 2918-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ lâm nghiệp- nay là Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 04/KL-ĐGTS ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã S, kết luận: Tổng giá trị của 3,257 m³ gỗ tròn Pơ mu tại thời điểm bị chặt hạ, khai thác trái phép là: 30.534.375 đồng (Ba mươi triệu năm trăm ba mươi bốn nghìn ba trăm bảy năm đồng).

Cáo trạng số 10/CT-VKS – SP ngày 27/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố các bị cáo Giàng A C; Sùng A L; Sùng A P; Giàng A G; Hầu A D về tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản" theo điểm e khoản 2 Điều 232 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Giàng A C; Sùng A L; Sùng A P; Giàng A G; Hầu A D phạm tội "Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản". Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; Điều 38; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A C từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A L từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 12 tháng đến 04 năm 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Sùng A P từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 12 tháng đến 04 năm 18 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A G từ 02 năm

đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 04 năm 12 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hầu A D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. thời gian thử thách 04 năm đến 04 năm 12 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 05 tấm gỗ pơ mu nhóm IIA, kích thước 0,5 mét x 2,2 mét x 0,05 mét; 01 tấm gỗ pơ mu nhóm IIA, kích thước 0,4 mét x 2,2 mét x 0,05 mét: có tổng khối lượng là 0,319 m³, theo bảng kê lâm sản thu giữ khi bắt giữ các bị can đang vận chuyển vào ngày 25/5/2023; 05 tấm gỗ pơ mu nhóm IIA, kích thước 0,5 mét x 2,2 mét x 0,05 mét/tấm có tổng khối lượng là 0,275 m³, theo bảng kê lâm sản thu giữ của Giàng Seo Phổng; 01 cửa cầm tay màu cam, nhãn hiệu Huspanda, thu giữ của Sùng A L dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước

Trả cho người liên quan vàng a phồng số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000.000 đồng các bị nộp trả cho Giàng Seo Phổng, số gỗ Phổng mua của các bị cáo tịch thu vì vậy buộc trả số tiền 10 triệu đồng cho Phổng

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH biển kiểm soát 24B1-247.53 của Giàng A C và 01 xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH BKS 24B2-121.37 của Giàng A G

Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại theo quy định pháp luật.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Giàng A C chị Nông Thị Thúy Hằng: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, số gỗ bị cáo mang về đã được thu hồi toàn bộ, sau khi bị phát hiện bị cáo tích cực bồi thường cho người bị hại. Trong đợt chữa cháy rừng vừa qua tại Thị xã S bị cáo tích cực tham gia. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 232; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đề nghị xử bị cáo 02 năm 03 tháng tù. Bị cáo là người không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Sùng A L chị Bùi Thị Nhung: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật. Tại cơ quan

điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, số gỗ bị cáo mang về đã được thu hồi toàn bộ, sau khi bị phát hiện bị cáo tích cực bồi thường cho người bị hại. Trong đợt chữa cháy rừng vừa qua tại Thị xã S bị cáo tích cực tham gia. Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 232; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo 02 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Bị cáo là người không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Sùng A P chị Bùi Thị Nhung: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, số gỗ bị cáo mang về đã được thu hồi toàn bộ, sau khi bị phát hiện bị cáo tích cực bồi thường cho người bị hại. Trong đợt chữa cháy rừng vừa qua tại Thị xã S bị cáo tích cực tham gia. Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 232; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo là người không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Giàng A G chị Lò Thị Thúy Ngọc: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, số gỗ bị cáo mang về đã được thu hồi toàn bộ, sau khi bị phát hiện bị cáo tích cực bồi thường cho người bị hại. Trong đợt chữa cháy rừng vừa qua tại Thị xã S bị cáo tích cực tham gia. Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Vì vậy, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 232; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo là người không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Hầu A D: Nhất trí về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã S đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Bị cáo là người Dân tộc thiểu số vì vậy hạn chế về nhận thức pháp luật. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, số gỗ bị cáo mang về đã được thu hồi toàn bộ, sau khi bị phát hiện bị cáo tích cực bồi thường cho người bị hại. Trong đợt chữa cháy rừng vừa qua tại Thị xã S bị cáo tích cực tham gia. Bị cáo tham gia với vai trò là người thực hành. Vì vậy, người

bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e Khoản 2 Điều 232; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự xử bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo là người không có tài sản riêng đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo thuộc hộ nghèo đề nghị Hội đồng xét xử miễn tiền án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A C; Sùng A L; Sùng A P; Giàng A G; Hầu A D nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận tội, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các kết luận giám định, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng. Thời gian khoảng tháng 5 năm 2023, bị cáo Giàng A C đi phát nương thảo quả tại Lô 3, khoảnh 9, Tiểu khu 301, rừng thuộc diện quản lý của Vườn Quốc gia Hoàng Liên phát hiện một cây gỗ Pơ mu dài khoảng 4,5 mét, đường kính khoảng 90 cm tại nương thảo đã chết khô, nên nảy sinh ý định khai thác cây gỗ Pơ mu trên để lấy gỗ mang đi bán kiếm tiền tiêu sài. Tối ngày 14/5/2023, Giàng A C nói chuyện và rủ Sùng A P, Hầu A D, Giàng A G và Sùng A L .Cùng trú tại thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S đi xẻ cây gỗ Pơ mu trên thành gỗ tâm để mang đi bán. Tất cả đều đồng ý và thống nhất số tiền bán được sẽ chia đều cho nhau. Sau khi hạ được cây các bị cáo xẻ được 04 tấm gỗ, sau đó nghỉ ngơi, ăn uống rồi ngủ qua đêm tại rừng. Ngày hôm sau, nhóm của Giàng A C tiếp tục xẻ được thêm 07 tấm gỗ. Tổng số, các bị can đã xẻ được 11 tấm gỗ Pơ mu có kích thước khác nhau. Phần còn lại của cây gỗ, các bị can để nguyên lại tại hiện trường. Sau đó, tất cả cùng nhau vận chuyển được 05 tấm gỗ kích thước 0,5 mét x 2,2 mét x 0,05 mét/tấm, về cất giấu gần khu vực nhà dân thuộc thôn Dền Thàng, xã Tả Van. Trong quá trình vận chuyển về thì Giàng A C gặp Giàng Seo Phổng hai bên có trao đổi về việc mua bán 05 tấm gỗ pơ mu trên và Phổng đồng ý. Tối ngày 17/5/2023, các bị cáo đến khu vực cất giấu gỗ để vận chuyển gỗ mang đến nhà Giàng Seo Phổng bán với giá 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Sau khi bán xong, Cánh nhận tiền và chia đều số tiền cho 05 người, mỗi người được 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Sáng ngày 24/5/2023, Giàng A C, Sùng A L, Sùng A P, Giàng A G, Hầu A D tiếp tục cùng nhau lên vị trí xẻ cây Pơ mu trước đó để vận chuyển nốt 06 tấm gỗ còn lại về giấu gần khu vực nhà dân thuộc thôn Dền Thàng, xã Tả Van, thị xã S, chờ cơ hội mang đi bán. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/5/2023, Giàng A C, Sùng A P, Hầu A D, Giàng A G, Sùng A L mỗi người điều khiển một xe mô tô như lần vận chuyển trước đó đến địa điểm giấu gỗ để chở 06 tấm gỗ pơ mu còn lại mang đi bán. Cánh, Páo và Giả mỗi người chở hai tấm, Dũng và Lùng mỗi người khiển một xe mô tô đi trước kiểm tra xem có lực lượng chức năng hay không. Khi Cánh, Páo và Giả đang điều khiển xe chở theo 06 tấm gỗ Pơ mu đến khu vực thủy điện Sáo Trung Hồ gần đường tỉnh lộ 152 thuộc thôn Bản Pho, xã Mường Hoa, thị xã S thì bị Hạt kiểm lâm Hoàng Liên phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tang vật, phương tiện có tổng trị giá là 30.534.375 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Giàng A C, Sùng A L, Sùng A P, Giàng A G, Hầu A D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 điều 232 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ.

Bị cáo Giàng A C, Sùng A L, Sùng A P, Giàng A G, Hầu A D là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi về khai thác, bảo vệ tài nguyên rừng và lâm sản nhưng các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật, thiếu rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật, để có tiền tiêu xài các bị cáo cố ý thực hiện hành vi khai thác. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, tự phát, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. Trong vụ án này bị cáo Giàng A C là người giữ vai trò chính, trực tiếp phát hiện và nảy sinh ý định, rủ các bị can khác cùng tham gia khai thác cây gỗ Pơ mu để mang bán kiếm lời, đồng thời là người trực tiếp liên hệ, tìm người mua số gỗ khai thác được để bán kiếm lời. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ nhất trong vụ án. Các bị cáo Sùng A L, Sùng A P, Giàng A G, Hầu A D giữ vai trò đồng phạm là người thực hành, trực tiếp tham gia, chuẩn bị công cụ, phương tiện để khai thác vận chuyển số gỗ khai thác được để đem bán kiếm lời. Do đó các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò thứ hai trong vụ án.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra các bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị phát hiện các bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Ngoài ra, cả 05 bị cáo đã tham gia chữa cháy rừng 02 đợt, đợt thứ nhất ngày 19,22/2/2024 và đợt 02 vào ngày 6,7/3/2024 tại thôn Sáo mí tỷ, xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai và có xác nhận chính quyền địa phương về việc nhiệt tình tham gia chữa cháy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo Sùng A L, Sùng A P, Giàng A G, Hầu A D. Hội đồng xét xử thấy rằng: Người bị hại Vườn quốc gia hoàng liên có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, tuy nhiên đối với tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” không áp dụng tình tiết này cho các bị cáo, tuy nhiên khi xem xét lượng hình đối với các bị cáo Hội đồng xét xử sẽ căn cứ để xem xét, tại địa phương các bị cáo luôn chấp hành đủ mọi chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Công dân nơi cư trú. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét đề nghị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S có đủ điều kiện và căn cứ để các bị cáo Sùng A L, Sùng A P, Giàng A G, Hầu A D hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Việt Nam, do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội.

Đối với bị cáo Giàng A C là người phát hiện cây gỗ và là khởi sự rử rề các bị cáo khác và là người trao đổi bán với Giàng Seo Phổng xét tính chất mức độ hành vi của bị cáo cần áp hình phạt tù.

Căn cứ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có tài sản gì nên không cần thiết phải phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Vàng Seo Phổng là người mua gỗ của các bị cáo về làm quan tài vì có anh trai bị bệnh sắp chết, không biết số gỗ mua của các bị cáo là do các bị cáo khai thác trái quy định, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa anh giàng Seo Phổng đề nghị các bị cáo mỗi bị cáo phải cho anh Phổng 2.000.000 đồng tổng số tiền các bị cáo phải trả là 10.000.000 đồng xét thấy là phù hợp cần được chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối 05 tấm gỗ pơ mu nhóm IIA, kích thước 0,5 mét x 2,2 mét x 0,05 mét; 01 tấm gỗ pơ mu nhóm IIA, kích thước 0,4 mét x 2,2 mét x 0,05 mét: có tổng khối lượng là 0,319 m³, theo bảng kê lâm sản thu giữ khi bắt giữ các bị can đang vận chuyển vào ngày 25/5/2023; 05 tấm gỗ pơ mu nhóm IIA, kích thước 0,5 mét x 2,2 mét x 0,05 mét/tấm có tổng khối lượng là 0,275 m³, theo bảng kê lâm sản thu giữ của Giàng Seo Phổng là tài sản thuộc vườn quốc gia quản lý cần tịch thu sung quỹ nhà nước

Đối với 01 cửa cầm tay màu cam, nhãn hiệu Huspanda, thu giữ của Sùng A L dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước

Đối với Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000.000 đồng các bị nộp trả cho Giàng Seo Phổng, số gỗ Phổng mua của các bị cáo tịch thu vì vậy buộc trả số tiền 10 triệu đồng cho Phổng

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH biển kiểm soát 24B1-247.53 của Giàng A C và 01 xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH BKS 24B2-121.37 của Giàng A G dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước

[7] Vấn đề khác:

- Đối với đề nghị của đại diện viện kiểm sát với bị cáo Giàng A C từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù; Bị cáo Sùng A L từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 12 tháng đến 04 năm 18 tháng; Bị cáo Sùng A P từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 12 tháng đến 04 năm 18 tháng. Xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát cao.

- Đối với đề nghị người bào chữa cho bị cáo Giàng A C đề nghị Hội đồng xét xử 02 năm 03 tháng xét thấy bị cáo Càng là người phát hiện cây gỗ và là khởi sự rừ rừ các bị cáo khác và là người trao đổi bán với Giàng Seo Phổng vì vậy mức đề nghị thấp so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Sùng A L và Sùng A P đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo 02 năm nhưng cho hưởng án treo xét thấy bị cáo Lùng là người chuẩn bị cửa còn bị cáo Páo là người trực tiếp cùng bị cáo Càng cầm cửa để hạ cây gỗ vì vậy mức đề nghị thấp so với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Các bị cáo Giàng A C và Sùng A L thuộc hộ cận nghèo vì vậy không phải chịu án phí sơ thẩm, các bị cáo Sùng A P, Giàng A Gng , Hầu A D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm e Khoản 2 Điều 232; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A C phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày bắt chấp hành án.

Căn cứ điểm e Khoản 2 Điều 232; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng A L phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm e Khoản 2 Điều 232; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm 06 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm e Khoản 2 Điều 232; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A G phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Giao bị cáo cho UBND xã

Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm e Khoản 2 Điều 232; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Hầu A D phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”. Xử phạt bị cáo 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm. Giao bị cáo cho UBND xã Tả Van, thị xã S, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm cùng với chính quyền địa phương giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ Luật hình sự, cụ thể như sau: “ Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 05 tấm gỗ pơ mu nhóm IIA, kích thước 0,5 mét x 2,2 mét x 0,05 mét; 01 tấm gỗ pơ mu nhóm IIA, kích thước 0,4 mét x 2,2 mét x 0,05 mét: có tổng khối lượng là 0,319 m³, theo bảng kê lâm sản thu giữ khi bắt giữ các bị can đang vận chuyển vào ngày 25/5/2023; 05 tấm gỗ pơ mu nhóm IIA, kích thước 0,5 mét x 2,2 mét x 0,05 mét/tấm có tổng khối lượng là 0,275 m³, theo bảng kê lâm sản thu giữ của Giàng Seo Phổng ; 01 cửa cầm tay màu cam, nhãn hiệu Huspanda, thu giữ của Sùng A L dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước

Trả cho người liên quan Giàng Seo phổng số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 10.000.000 đồng các bị nộp trả cho Giàng Seo Phổng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH biển kiểm soát 24B1-247.53 của Giàng A C và 01 xe mô tô nhãn hiệu WIN DETECH BKS 24B2-121.37 của Giàng A G

(Vật chứng được thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 /3/2024)

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ Điều 12; Điều 135, khoản 2 Điều 136 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án bị cáo Giàng A C và Sùng A L không phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Sùng A P, Giàng A G , Hầu A D mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự là 200.000 đồng(Hai trăm nghìn đồng)

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND tỉnh Lào Cai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND thị xã S(1);
- Phòng PV06-CA tỉnh Lào Cai (1);
- Công an thị xã S (1);
- Chi cục THADS thị xã S(1);
- Cơ quan THAHS thị xã S(1);
- Hồ sơ THA (2); Người liên quan(1)
- Bị cáo (5); - Bị hại (1);
- Người bào chữa (02);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Dung